

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÂN ĐỒN  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST  
Ngày 25/9/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hồ Anh Tuấn, bà Hoàng Thị Minh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Tăng Thị Thủy - Thư ký tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh T**; tên gọi khác: không; sinh ngày 30/7/1988, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Kiên Cường và bà Châu Thị Phụng; vợ Nguyễn Thị Hẹn; có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/6/2023; Có mặt.

**- Bị hại:**

+ Anh Nguyễn Trung Kiên – sinh năm 1988; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

+ Bà Điệp Thị Thực – sinh năm: 1959; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

+ Bà Lương Thị Ngoan – sinh năm 1952; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

+ Anh Hoàng Minh Thanh – sinh năm 1980; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

+ Anh Hoàng Hữu Trí – sinh năm 1983; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

+ Anh Đỗ Văn Hiến – sinh năm 1983; địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

+ Chị Bàn Thị Hằng – sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

+ Bà Bùi Thị Phả – sinh năm 1959; địa chỉ: thôn Đoài, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

+ Ông Kiều Văn Vui – sinh năm 1958; địa chỉ: thôn Đoài, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

+ Anh Nguyễn Thanh Hải; địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

+ Anh Bùi Văn Mỡ - sinh năm 1995; địa chỉ: thôn Bắc, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

(Những người bị hại đều vắng mặt tại phiên Tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Phạm Thị Hậu – sinh năm 1966; địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: ông Nguyễn Văn Lân, có mặt; anh Bùi Văn Đông, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh T làm cán bộ địa chính tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V từ năm 2011, đến tháng 6/2022 thì T thôi việc. Trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2020, trước khi xây nhà, ông Nguyễn Trung Kiên, bà Diệp Thị Thực, bà Lương Thị Ngoan, ông Hoàng Minh Thanh, ông Hoàng Hữu Trí (cùng địa chỉ tại thôn T, xã Q, huyện V); ông Đỗ Văn Hiến, bà Bàn Thị Hằng, ông Nguyễn Thanh Hải (cùng địa chỉ tại thôn Đ, xã Q, huyện V); bà Bùi Thị Phả, ông Kiều Văn Vui (cùng địa chỉ tại thôn Đoài, xã Q, huyện V); ông Bùi Văn Mỡ (địa chỉ: Thôn Bắc, xã Q, huyện V) đến hỏi T về thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng, thì T đều trả lời cần có sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, căn cước công dân và hồ sơ thiết kế nhà ở. Các ông, bà trên đều không biết làm hồ sơ thiết kế nhà, không quen biết ai khác có thể làm hồ sơ thiết kế nên hỏi T cách làm. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của họ, nên T đã nói dối là có thể liên hệ với đơn vị thiết kế trong trung tâm huyện V để thuê làm hồ sơ thiết kế nhà ở với giá 3.000.000đồng/01 bộ hồ sơ. Do tin tưởng T, nên mỗi người đều đưa cho T số tiền 3.000.000đồng để T làm hồ sơ thiết kế nhà ở. Sau khi nhận tiền, T không liên hệ làm hồ sơ thiết kế nhà ở, mà chi tiêu cá nhân hết số tiền đã nhận.

Đến tháng 12/2022, ông Nguyễn Văn Lân, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện V phát hiện hành vi của T và có đơn tố giác gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra bị cáo còn khai: sau khi nhận tiền, bị cáo không liên hệ làm hồ sơ thiết kế nhà ở, mà chỉ tiêu cá nhân hết số tiền đã nhận. Khi biết việc ông Nguyễn Văn Lân làm đơn tố cáo bị cáo, để che giấu hành vi lừa đảo của mình, bị cáo đã lấy các hồ sơ thiết kế trên mạng Internet và sửa lại, đưa cho các bị hại Diệp Thị Thực, Nguyễn Trung Kiên, Hoàng Hữu Trí; và thuê anh Bàn Tuấn Linh làm hồ sơ thiết kế với giá 3.000.000đồng/01 bộ để đưa cho các bị hại Đỗ Văn Hiến, Bùi Thị Phả. Toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả và đã bồi thường xong cho các bị hại.

Các bị hại anh Nguyễn Trung Kiên, Hoàng Minh Thanh, Hoàng Hữu Trí, Đỗ Văn Hiến, Kiều Văn Vui; bà Diệp Thị Thực; chị Lương Thị Ngoan, Bàn Thị Hằng, Bùi Thị Phả, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Hậu (vợ anh Nguyễn Thanh Hải), người làm chứng anh Bùi Văn Đông (em trai anh Bùi Văn Mỡ) vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp lời khai của T về việc: do T nói biết chỗ để thuê làm hồ sơ thiết kế nhà ở, nên các bị hại đã tin tưởng và đưa số tiền 3.000.000đồng cho T để nhờ làm hồ sơ thiết kế trước khi xây nhà, nhưng sau đó T không làm hồ sơ thiết kế như đã hứa. Đến nay các bị hại đã được T trả lại tiền và không có yêu cầu gì. Ngoài ra những bị hại còn có quan điểm thể hiện tại đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung: về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo đã bồi thường xong, các bị hại đều không yêu cầu bồi thường thêm gì. Về hình phạt những bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi gây ra đồng thời gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Người làm chứng là ông Nguyễn Văn Lân có lời khai ông là người phát hiện và có đơn tố giác đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đã được cơ quan Công an thông báo về việc khởi tố đối với bị cáo.

Cáo trạng số 34/CT-VKSVD ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 60 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 24 đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa Phạm Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và

người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: **tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra**, đồng thời còn phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2018 đến năm 2020, tại xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thanh T có hành vi gian dối, nhận làm hồ sơ thiết kế nhà ở cho các ông, bà: Nguyễn Trung Kiên, Điệp Thị Thực, Lương Thị Ngoan, Hoàng Minh Thanh, Hoàng Hữu Trí, Đỗ Văn Hiến, Bàn Thị Hằng, Nguyễn Thanh Hải, Bùi Thị Phả, Kiều Văn Vui, Bùi Văn Mỡ nhưng sau đó không làm và chiếm đoạt của mỗi người số tiền 3.000.000 đồng, tổng số tiền T đã chiếm đoạt là 33.000.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi gian dối, việc đưa ra các thông tin không đúng sự thật, tạo niềm tin đối với người bị hại để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Do đó hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Như vậy, các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng số 34/CT-VKSVD ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo, nên quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý.

#### **Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên

các lần phạm tội của bị cáo đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra và đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho các bị hại, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra những người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng bị cáo có ông nội Phạm Văn Khuông được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bà nội Nguyễn Thị Khang và bà ngoại Châu Thị Hình đều được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo có chăm sóc, thờ cúng ông bà, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt cho bị cáo.

[5]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội thuộc tội phạm ít nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo tại địa phương. Nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15/04/2022, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định và không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại trong vụ án. Những bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Phạm Thanh T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: Phạm Thanh T 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phạm Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình Phạm Thanh T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo;

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35/2023/HSST- LCĐKNCT, ngày 14/9/2023 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 36/2023/HSST- QĐTHXC ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đối với Phạm Thanh T.

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/9/2023; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Hoàng**